

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 09/01/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Hồng Nh**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Vũ Hồng Nh tổng số tiền là 113.674.000 đồng (Một trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*), số tiền lãi phát sinh là 3.674.000 đồng (*ba triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Vũ Hồng Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị H chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.841.850 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Chị Vũ Hồng Nh không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.024.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003953 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS huyện H. Y;
- Chi cục THADS huyện H. Y;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyền